

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 - ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 414 / 2025/ DS - ST

Ngày: 27 - 11 - 2025.

V/v: “ Tranh chấp bồi thường thiệt hại
ngoài hợp đồng ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lương Thị Anh

- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Văn Sơn

Ông Nguyễn Tuấn Ngọc

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trương Ngọc Thảo Nguyên - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2- Đà Nẵng.

Ngày 27 tháng 11 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 59/2025/TLST - DS ngày 05 tháng 05 năm 2025 về việc “Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng ” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2025/QĐST- DS ngày 14 tháng 10 năm 2025. Quyết định hoãn phiên tòa số 132 /QĐ- HPT ngày 30 tháng 10 năm 2025 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Công ty TNHH K.

Trụ sở: Số C đường số A KDC C, phường A, quận G, TP .. Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Nhật H, Chức vụ: Giám đốc. Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Minh H1 - sinh năm: 1983 và Bà Võ Thị Mai L - sinh năm: 1989. Đ chỉ: Tổ A phường T(cũ Hải C) thành phố Đà Nẵng, có mặt.

* *Bị đơn:* bà Nguyễn Ánh T - SN 1984. Địa chỉ: I T, phường H, TP Đà Nẵng. Hiện cư trú tại: Lô D B Khu X C, phường M, quận N, TP Đà Nẵng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Trong đơn khởi kiện gửi đến Tòa án và quá trình tố tụng tại Tòa án đại diện ủy quyền nguyên đơn trình bày:*

Vào lúc 19h45 ngày 12/5/2024 lúc ông Nguyễn Minh H1 đang điều khiển xe ô tô hiệu Hyundai Tucson BKS: 51L 068.32 xe của Công ty TNHH K(gọi tắt là công ty K) lưu thông trên đường H hướng H ra Đà Nẵng. Lúc đến đoạn đường đối diện số nhà D H, do phía trước có chiếc xe máy lưu thông cùng chiều dừng lại đột ngột, nên

ông Nguyễn Minh H1 đã đạp thắng xe ô tô gấp để tránh gây tai nạn cho xe máy, cùng lúc đó chiếc xe ô tô hiệu Isuzu MU-X BKS: 43H-034.80 do bà Nguyễn Ánh T lưu thông phía sau, do bà T điều khiển xe với tốc độ cao và không giữ khoảng cách an toàn với xe của chúng tôi nên đã đâm vào phía sau xe của chúng tôi gây thiệt hại nặng nề cho xe của chúng tôi. Sau khi xảy ra tai nạn, bà T đã gọi giám định viên của công ty B bà T mua bảo hiểm vật chất xe của bà T (Công ty B) đến giám định thiệt hại xe của bà T, đồng thời bà T thỏa thuận với ông Nguyễn Minh H1 về việc bồi thường thiệt hại cho xe của công ty C1. Giám định viên Bảo hiểm M và ông Nguyễn Minh H1 yêu cầu gọi Công An Quận Ngũ Hành S ra làm việc giải quyết sự việc thì bà T và chồng bà T cầu xin vợ chồng ông Nguyễn Minh H1 không mời Công An ra làm việc mà xin thỏa thuận tự bồi thường cho thiệt hại xe cho chúng tôi. Bà T cũng nói với giám định viên là lỗi gây tai nạn là hoàn toàn của bà T và bà T chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại. Theo đó, bà T nhờ ông Nguyễn Minh H1 liên hệ Công ty bảo hiểm nơi Công ty C1 mua bảo hiểm vật chất xe để xử lý bồi thường thiệt hại cho xe của chúng tôi, nếu Công ty B bồi thường xe không đủ số tiền sửa chữa xe thì bà T sẽ bồi thường cho công ty chúng tôi phần chênh lệch, trong trường hợp bảo hiểm không bồi bồi thường toàn bộ chi phí sửa chữa xe thì bà T sẽ bồi thường. Để làm tin, bà T đã xác nhận qua zalo về việc chịu toàn bộ chi phí sửa chữa xe cho công ty chúng tôi, đồng thời giao bản gốc Carvet xe ô tô BKS 43H-034.80 và bản gốc CCCD của bà T cho chúng tôi giữ. Do xe của công ty chúng tôi mua bảo hiểm vật chất tại công ty B, trùng với công ty B của xe bà T mua bảo hiểm vật chất nên sau khi hồ sơ yêu cầu bảo hiểm của xe bà T được giám định viên đưa lên hệ thống công ty B thể hiện nội dung lỗi gây tai nạn hoàn toàn thuộc về bà T nên công ty B từ chối bồi thường thiệt hại, vì vậy chúng tôi yêu cầu bà T bồi thường chi phí sửa chữa xe nhưng bà T đã chây ì, vòng vo, trốn tránh không chịu bồi thường chi phí sửa xe các hóa đơn từ Công ty H2 Hàn gửi. Tổng chi phí sửa xe là 57.218.670 đồng (theo các Hóa Đơn GTGT số 00006788, 00006969, 00006870 do Công ty H2 xuất ngày 30/5/2024, 31/5/2024 và 01/06/2024).

Nay công ty khởi kiện yêu cầu Toà án buộc bà T bồi thường chi phí sửa chữa xe theo thỏa thuận ban đầu với số tiền: 57.218.670 đồng. Sau khi bà T bồi thường xong chúng tôi sẽ trả lại bản gốc Carvet xe ô tô BKS 43H-034.80 và bản gốc CCCD của bà T cho bà T.

2. Bị đơn bà Nguyễn Ánh T không tham gia bất kỳ phiên hòa giải nào nên không có ý kiến gì.

* Tại phiên tòa hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án gồm:

1. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thẩm tra viên, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Đảm bảo theo đúng quy trình tố tụng dân sự.

* Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án:

Từ khi thụ lý cho đến thời điểm này, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71, 72 BLTTDS. Bị đơn chưa thực hiện đúng.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Điều 170, Điều 584, 585, 589 BLDS 2015 có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH K, buộc bà Nguyễn Ánh T phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại là chi phí sửa chữa xe của công ty do lỗi trực tiếp của bà T gây ra là 57.218.670 đồng.

Sau khi bà T bồi thường xong phía Công ty TNHH K sẽ trả lại bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS 43H-034.80 và bản gốc CCCD của bà T cho bà T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và qua kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân khu vực 2- Đà Nẵng nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 05/5/2025 Tòa án đã thụ lý vụ án Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng từ Tòa án nhân dân quận Hải Châu (nay là Tòa án khu vực 1 chuyển đến) với nội dung chuyển theo thẩm quyền nơi bị đơn cư trú nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2- Đà Nẵng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Bà Nguyễn Ánh T (là bị đơn trong vụ án, không có yêu cầu phản tố) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt.

[3] Về nội dung vụ án: Vào lúc 19h45 ngày 12/5/2024 ông Nguyễn Minh H1 đang điều khiển xe ô tô hiệu Hyundai Tucson BKS: 51L 068.32 xe của Công ty TNHH K(gọi tắt là công ty K) lưu thông trên đường H hướng H ra Đà Nẵng. Lúc đến đoạn đường đối diện số nhà D H, do phía trước có chiếc xe máy lưu thông cùng chiều dừng lại đột ngột, nên ông Nguyễn Minh H1 đã đạp thắng xe ô tô gấp để tránh gây tai nạn cho xe máy, cùng lúc đó chiếc xe ô tô hiệu Isuzu MU-X BKS: 43H-034.80 do bà Nguyễn Ánh T lưu thông phía sau, do bà T điều khiển xe với tốc độ cao và không giữ khoảng cách an toàn với xe nên đã đâm vào phía sau xe BKS: 51L 068.32 gây thiệt hại cho xe công ty K. Sau khi xảy ra tai nạn, bà T đã gọi giám định viên của Công ty B nơi bà T mua bảo hiểm vật chất cho xe bà T đến giám định thiệt

hại xe của bà, đồng thời bà T thỏa thuận với ông Nguyễn Minh H1 về việc bồi thường thiệt hại cho xe của Công ty K. Tại thời điểm này Giám định viên Bảo hiểm M và ông Nguyễn Minh H1 yêu cầu gọi Công An Quận Ngũ Hành S ra làm việc giải quyết sự việc thì bà T xin không mời Công an mà xin thỏa thuận tự bồi thường cho thiệt hại cho xe của Công ty K. Bà T thừa nhận lỗi gây tai nạn là hoàn toàn của bà T và bà T chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại. Theo đó, bà T nhờ ông Nguyễn Minh H1 liên hệ nơi Công ty K mua bảo hiểm vật chất xe để xử lý bồi thường thiệt hại cho xe của Công ty, nếu bảo hiểm bồi thường cho công ty mà không đủ số tiền tiền sửa chữa xe thì bà T sẽ bồi thường cho công ty K phần chênh lệch, trong trường hợp bảo hiểm không bồi bồi thường toàn bộ chi phí sửa chữa xe cho công ty bà sẽ bồi thường. Để làm tin, bà T đã xác nhận qua zalo về việc chịu toàn bộ chi phí sửa chữa xe cho Công ty K, đồng thời giao bản gốc Carvet xe ô tô BKS 43H-034.80 và bản gốc CCCD cho phía công ty K giữ. Do xe của Công ty K mua bảo hiểm vật chất tại công ty B, trùng với công ty của xe bà T mua bảo hiểm nên sau khi hồ sơ yêu cầu bảo hiểm của xe bà T được giám định viên đưa lên hệ thống công ty B thể hiện nội dung lỗi gây tai nạn hoàn toàn thuộc về bà T nên công ty B từ chối bồi thường thiệt hại cho xe của Công ty K.

Nay công ty K khởi kiện yêu cầu Toà án buộc bà T bồi thường chi phí sửa chữa xe của công ty K với số tiền: 57.218.670 đồng. Sau khi bà T bồi thường xong công ty sẽ trả lại bản gốc Carvet xe ô tô BKS 43H-034.80 và bản gốc CCCD của bà T cho bà T.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy: Việc xảy ra va chạm giữa hai xe ô tô Hyundai Tucson, BKS: 51L-068.32 của Công ty K (do anh Nguyễn Minh H1 điều khiển) với xe ô tô Isuzu MU-X BKS: 43H-034.80 (do bà Nguyễn Thị T1 điều khiển) trên đường T vào ngày 12/5/2024 là thực tế có xảy ra, có căn cứ được thể hiện hình ảnh việc va chạm của các bên và tài liệu do bên Công ty B cung cấp, đồng thời giữa Công ty K và bà T1 đã thống nhất không gọi Công an đến giải quyết mà tự thỏa thuận với nhau sẽ dùng bảo hiểm vật chất của hai xe để xử lý, trường hợp nếu Công ty B bồi thường xe của không đủ số tiền tiền sửa chữa xe thì bà T1 sẽ bồi thường phần chênh lệch còn lại. Trong trường hợp bảo hiểm không bồi thường thì bà T1 sẽ bồi thường toàn bộ chi phí sửa chữa xe cho xe Công ty K. Để làm tin, bà T1 đã giao bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS 43H-034.80 và bản gốc CCCD của bà T1 cho Công ty K giữ. Hội đồng xét xử thấy, thỏa thuận bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng này là hoàn toàn tự nguyện không trái pháp luật và có hiệu lực pháp luật kể từ khi các bên đã thống nhất cùng thực hiện cam kết.

Theo đó, công ty K đã giữ đúng cam kết trong thỏa thuận với bà T1, công ty đã không đề nghị M1 giải quyết bảo hiểm mà đã tự giải quyết riêng với chủ xe 43H-034.80 đã cho thấy thái độ hợp tác của công ty và đã tiến hành sửa chữa xe ô tô hiệu Hyundai Tucson BKS: 51L 068.32 tại Gara Công ty H2 với số tiền 57.218.670 đồng

và việc sửa chữa này công ty K thể hiện chứng cứ cung cấp là các Hóa Đơn GTGT số 00006788 ngày 30/5/2024: 25.342.200đ (sửa đèn hậu phía sau), 00006969 ngày 31/5/2024: 19.797.300đ (son xe), 00006870 ngày 01/6/2024: 12.079.170đ (công sửa chữa) do Công ty H2 xuất hoá đơn chứng minh cho việc sửa chữa xe, chứng cứ này là có căn cứ và phù hợp với thỏa thuận cam kết giải quyết bồi thường của bà T1 khi xảy ra va chạm. Mặt khác phù hợp với ý kiến trình bày của Công ty B cung cấp thông tin: *“Tại biên bản ghi nhận hiện trường ngày 12/05/2024, bà T1 khai báo nguyên nhân là do lái xe thiếu quan sát và không giữ khoảng cách an toàn, tự chịu trách nhiệm đền bù thiệt hại cho xe 51L-068.32 và không yêu cầu bảo hiểm MIC giải quyết phần trách nhiệm dân sự”*, các căn cứ này thể hiện phần lỗi thuộc về bà T1 trực tiếp gây ra. Do vậy, yêu cầu của Công ty K nêu trên là có cơ sở và phù hợp với các điều Điều 170, Điều 584, 585, 589 BLDS 2015.

Đối với bà T1 đã không thực hiện việc chi trả tiền sửa xe cho Công ty K là vi phạm cam kết đã thỏa thuận. Trong quá trình giải quyết vụ án bà T1 đã biết về việc Công ty K khởi kiện với bà. Tuy nhiên, bà vẫn không có động thái tích cực để thực hiện cam kết đã thỏa thuận và cũng không có văn bản phản hồi đối với yêu cầu của Công ty K. Nhận thấy bà T1 đã cố tình không hợp tác, kéo dài việc chi trả theo như thỏa thuận nên không có lý do gì để sự việc lâu hơn nữa. Do vậy, yêu cầu công ty K khởi kiện buộc bà T1 về bồi thường chi phí sửa chữa xe với số tiền: 57.218.670 đồng có căn cứ được chấp nhận. Sau khi bà T1 bồi thường xong công ty K phải trả lại bản gốc Carvet xe ô tô BKS 43H-034.80 và bản gốc CCCD cho bà T1 .

[7] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Cụ thể số tiền phải chịu là 2,860,934 đồng.

Hoàn trả cho Công ty TNHH K số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.430.467 đồng Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu (N là Thi Hành Á thành phố Đà Nẵng) theo biên lai thu số 000002080462 ngày 25tháng 10 năm 2024.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 170, Điều 584, 585, 589 BLDS 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp “ Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng” của Công ty TNHH K đối với bà Nguyễn Ánh T.

Xử: Buộc bà Nguyễn Ánh T phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại chi phí sửa chữa xe cho Công ty TNHH K là 57.218.670 đồng.

Sau khi bà T bồi thường xong Công ty TNHH K trả lại bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS 43H-034.80 và bản gốc CCCD cho bà Nguyễn Ánh T.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm bà Nguyễn Ánh T phải chịu là 2,860,934 đồng.

Hoàn trả cho Công ty TNHH K số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.430.467 đồng Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu(N là Thi Hành Á thành phố Đà Nẵng) theo biên lai thu số 000002080462 ngày 25 tháng 10 năm 2024.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các điều 6,7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện KSND khu vực 2- ĐN
- phòng THADS khu vực 2
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

đã ký

Lương Thị Anh